

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: *3451* /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày *20* tháng *8* năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương và dự toán nhiệm vụ “Xây dựng kế hoạch hành động tăng cường năng lực thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các mô hình phân loại rác tại nguồn trên địa bàn”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 616/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023 và Thông tư số 94/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 17/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức chi cụ thể sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 1689/KH-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1154/TTr-SNNMT ngày 11 tháng 8 năm 2026, Báo cáo thẩm định số 645/BC-SNNMT ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 5706/STC-HCSN ngày 10/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ “Xây dựng kế hoạch hành động tăng cường năng lực thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các mô hình phân loại rác tại nguồn trên địa bàn” với những nội dung chính như sau:

1. Tên nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch hành động tăng cường năng lực thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các mô hình phân loại rác tại nguồn trên địa bàn.

2. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.

4. Mục tiêu nhiệm vụ:

Xây dựng Kế hoạch hành động tăng cường năng lực thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các mô hình phân loại rác tại nguồn trên địa bàn.

5. Nội dung thực hiện của nhiệm vụ

5.1. Xây dựng Kế hoạch hành động tăng cường năng lực thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

a. Thu thập thông tin; điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng phát sinh, công tác phân loại, tình hình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Thu thập thông tin: Thu thập thông tin từ các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã.

- Điều tra, khảo sát: Điều tra, khảo sát số liệu hiện trạng phát sinh, công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Điều tra xác định thành phần, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt; Điều tra, khảo sát hiện trạng thu gom, vận chuyển; Mạng lưới điểm tập kết, trung chuyển.

b. Tổng hợp, xử lý số liệu thu thập, điều tra, khảo sát

c. Xây dựng các báo cáo thực trạng và đánh giá khả năng đáp ứng của hệ thống

d. Tham quan học tập mô hình: Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm một số mô hình phân loại, quản lý rác thải sinh hoạt hiệu quả ở các tỉnh, thành phố trong nước để áp dụng tại địa phương (dự kiến tại TP Hải Phòng - địa phương được Bộ Nông nghiệp và Môi trường lựa chọn triển khai mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn).

đ. Tổng hợp đề xuất các giải pháp quản lý, xây dựng hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh

e. Tổng hợp số liệu xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm vụ

g. Hội thảo lấy ý kiến nhiệm vụ: Tổ chức Hội thảo lấy ý kiến sau khi hoàn thiện dự thảo báo cáo tổng kết nhiệm vụ.

5.2. Về xây dựng các mô hình phân loại rác tại nguồn

Xây dựng 02 mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, 01 mô hình ở đô thị và 01 mô hình ở nông thôn; mỗi mô hình khoảng 500 hộ dân.

Nội dung triển khai mô hình gồm các bước như sau:

- Tổ chức khảo sát, làm việc với UBND cấp xã để triển khai mô hình;
- Khảo sát tại thực địa để triển khai mô hình;
- Tổ chức 10 lớp tập huấn cho các hộ dân cư trong phạm vi mô hình đã lựa chọn; kết hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền;
- Hướng dẫn lý thuyết và thực hành các giải pháp phân loại rác tại nguồn, xử lý rác sau phân loại; đồng thời có hỗ trợ các thùng rác, nắp thùng rác di động, chế phẩm sinh học ủ rác làm phân hữu cơ;
- Đánh giá tổng kết mô hình làm cơ sở nhân rộng trên toàn tỉnh.

6. Phạm vi thực hiện: trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

7. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: năm 2026-2027

8. Sản phẩm của nhiệm vụ:

- Báo cáo tổng kết nhiệm vụ;
- Kế hoạch hành động tăng cường năng lực thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- 02 mô hình phân loại rác tại nguồn.

9. Tổng dự toán kinh phí thực hiện (đã bao gồm thuế VAT): 2.732.637.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

10. Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp và môi trường thuộc dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 và năm 2027 bố trí cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung hồ sơ trình phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ “Xây dựng kế hoạch hành động tăng cường năng lực thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các mô hình phân loại rác tại nguồn trên địa bàn” bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế và phạm vi nguồn lực dự toán được giao, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ các quy định có liên quan để tổ chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, nội dung, chất lượng sản phẩm theo quy định, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm, hiệu quả và chịu trách nhiệm nghiệm thu, quyết toán nhiệm vụ theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XII; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP Nguyễn Cửu;
- Lưu: VT, NNMT. *TC*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam

Phụ lục
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ “XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
HÀNH ĐỘNG TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC THU GOM VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI
RẮN SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ VÀ CÁC MÔ HÌNH
PHÂN LOẠI RÁC TẠI NGUỒN TRÊN ĐỊA BÀN”

(Kèm theo Quyết định số ~~3451~~ /QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2026
của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	THÀNH TIỀN (ĐỒNG)
A	CHI PHÍ LẬP NHIỆM VỤ	32.965.325
B	XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC THU GOM VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ	531.266.473
B.I	Chi phí trực tiếp	427.922.605
1	Chi phí nhân công	244.792.605
1.1	Thu thập thông tin	4.813.009
1.2	Điều tra, khảo sát	82.437.647
1.3	Tổng hợp, xử lý số liệu thu thập, điều tra, khảo sát	14.384.948
1.4	Lập báo cáo chuyên đề nhiệm vụ, báo cáo tổng kết	143.157.001
2	Chi phí vật liệu	17.380.000
2.1	Chi in báo cáo hội thảo	7.280.000
2.2	Chi in báo cáo phục vụ nghiệm thu	2.200.000
2.3	Chi phí in ấn báo cáo tổng hợp (sau khi hoàn thiện)	900.000
2.4	Văn phòng phẩm phục vụ công tác điều tra, thu thập thông tin	7.000.000
3	Chi phí năng lượng, nhiên liệu: Thuê phương tiện đi thu thập thông tin, điều tra khảo sát	165.750.000
B.II	Chi phí chung cho nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch hành động (15% *B.I)	64.188.391
B.III	Chi phí khác	39.155.477
1	Chi phí hội thảo góp ý dự thảo Kế hoạch hành động	35.755.477
2	Chi hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ đợt 1	3.400.000
C	XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÂN LOẠI RÁC TẠI NGUỒN (02 mô hình)	1.853.971.769
	Tổng kinh phí thực hiện 01 mô hình (C.I+C.II+C.III)	926.985.885

C.I	Chi phí trực tiếp	801.205.117
1	Chi phí nhân công	16.205.117
2	Chi phí vật liệu	425.000.000
3	Chi phí năng lượng, nhiên liệu (<i>Thuê xe đi lại triển khai mô hình</i>)	24.000.000
4	Tập huấn phân loại, xử lý rác sinh hoạt sau phân loại (10 lớp)	336.000.000
C.II	Chi phí quản lý chung cho nhiệm vụ xây dựng mô hình (15%*C.I)	120.180.768
C.III	Chi phí khác (Chi hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ đợt 2)	5.600.000
D	CHI PHÍ LỰA CHỌN NHÀ THẦU	25.016.027
Đ	CHI PHÍ HỌC TẬP MÔ HÌNH THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI	87.000.000
Đ.I	Thuê xe	30.000.000
Đ.II	Phụ cấp lưu trú	24.000.000
Đ.III	Thuê phòng nghỉ	33.000.000
E	CỘNG CHI PHÍ (A+B+C+D+Đ)	2.530.219.594
F	THUẾ VAT (8%*E)	202.417.568
G	TỔNG DỰ TOÁN NHIỆM VỤ (LÀM TRÒN)	2.732.637.000

Bảng chữ: Hai tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng./.